

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-8-2022

V/v ly hôn giữa chị H, anh D

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ HKTT: Thôn T1, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Phan Đình D, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ HKTT: Thôn T1, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phan Đình D ngày 23/02/2007. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung

sống với nhau ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, H phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 5/2022 vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Đình D.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Phan Thị M, sinh ngày 20/10/2007 và Phan Thanh TH, sinh ngày 09/2/2010, hiện các con khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng chị. Nay vợ chồng ly hôn chị đề nghị xin nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh D được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H có đơn vẫn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

**Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Phan Đình D trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H ngày 23/02/2007. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Quá trình chung sống, đôi lúc vợ chồng có những mâu thuẫn, xô sát tuy nhiên anh cho rằng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng vẫn có thể hàn gắn và tự giải quyết được với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H xin ly hôn anh không đồng ý nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Phan Thị M, sinh ngày 20/10/2007 và Phan Thanh TH, sinh ngày 09/2/2010, hiện các con khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng chị H, nay vợ chồng ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Phan Thị M, sinh ngày 20/10/2007, chị H nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Phan Thanh TH, sinh ngày 09/2/2010, vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh và chị H được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh Phan Đình D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Phan Đình D vắng mặt lần hai không có lý do.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh D vắng mặt lần hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phan Đình D.

- *Về con chung:* Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung là Phan Thanh TH, sinh ngày 09/2/2010, giao anh Phan Đình D trực tiếp nuôi con chung là Phan Thị M, sinh ngày 20/10/2007. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H và anh Phan Đình D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phan Đình D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Phan Đình D ngày 23/02/2007 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện LG. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh D ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, H phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Phía chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được nên chị H xin được ly hôn với anh Phan Đình D. Phía anh D không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Qua xác minh tại địa phương thì thấy, hiện nay chị H cùng hai con đã về nhà bố mẹ đẻ chị H ở xã Tân Hưng, huyện LG sinh sống, vợ chồng mâu thuẫn khó có khả năng đoàn tụ. HĐXX xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì thời gian xảy ra mâu thuẫn giữa chị H và anh D đã lâu từ năm 2018, mâu thuẫn kéo dài nhưng vợ chồng vẫn không thể tự thỏa thuận, hàn gắn được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phan Đình D.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Đình D có hai con chung là Phan Thị M, sinh ngày 20/10/2007 và Phan Thanh TH, sinh ngày 09/2/2010. Nay vợ chồng ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Phía anh Phan Đình D có nguyện vọng được nuôi một con chung là Phan Thị M, sinh ngày 20/10/2007. HĐXX xét thấy chị Nguyễn Thị H và anh Phan Đình D đang làm công nhân có thu nhập hàng tháng trung bình khoảng 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, thời gian làm việc cố định, hiện nay cả hai con đều khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Xét thấy việc chị H và anh D có nghề nghiệp thu nhập ổn định có đủ điều kiện để nuôi con, việc giao mỗi người trực tiếp nuôi một con chung sẽ đảm bảo để con có điều kiện được chăm sóc nuôi dưỡng tốt hơn, nên cần giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung là Phan Thanh TH, sinh ngày 09/2/2010, giao cho anh Phan Đình D trực tiếp nuôi con là Phan Thị M, sinh ngày 20/10/2007 là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị H, anh D không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị H, anh D được quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Đình D không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0012806 ngày 20/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố

tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.*Quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phan Đình D.

2.*Về con chung*: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung là Phan Thanh TH, sinh ngày 09/2/2010. Giao anh Phan Đình D trực tiếp nuôi con chung là Phan Thị M, sinh ngày 20/10/2007. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H và anh Phan Đình D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

3.*Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0012806 ngày 20/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

4.*Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã HL;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa

